

**ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CHO VAY**  
**THEO HẠN MỨC ÁP DỤNG VỚI KHÁCH HÀNG THUỘC PHÂN KHÚC SME LÀ**  
**CHỦ HKD/ CHỦ DNTN PHỤC VỤ NHU CẦU VỐN CỦA HKD/ DNTN**  
**(Áp dụng kể từ ngày 20/11/2020)**

Điều kiện giao dịch chung này áp dụng cho tất cả các Khách hàng thuộc phân khúc SME là Chủ Hộ kinh doanh/ Chủ Doanh nghiệp tư nhân vay theo hạn mức tại VPBank để phục vụ nhu cầu vốn của Hộ kinh doanh/ Doanh nghiệp tư nhân đó. Điều kiện giao dịch chung này là phụ lục gắn liền, không tách rời của Hợp đồng cho vay hạn mức (áp dụng với Khách hàng thuộc phân khúc SME là Chủ HKD/ Chủ DNTN vay để phục vụ nhu cầu vốn của HKD/ DNTN) đã ký kết giữa Khách hàng và Bên Ngân hàng (sau đây gọi tắt là “**Hợp Đồng**”).

Bằng việc ký vào Hợp Đồng:

- (i) Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ các điều khoản trong Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này; và
- (ii) VPBank và Khách hàng chấp nhận và cam kết tuân thủ đúng các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này.

**Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ**

1. **Điều kiện giao dịch chung về cho vay theo hạn mức áp dụng với Khách hàng thuộc phân khúc SME là Chủ HKD/ Chủ DNTN phục vụ nhu cầu vốn của HKD/ DNTN** (sau đây gọi tắt là “**Điều kiện giao dịch chung**”): là những điều khoản ổn định do Bên Ngân hàng công bố từng thời kỳ để áp dụng chung cho tất cả các Khách hàng thuộc phân khúc SME là Chủ Hộ kinh doanh/ Chủ Doanh nghiệp tư nhân vay theo hạn mức tại VPBank để phục vụ nhu cầu vốn của Hộ kinh doanh/ Doanh nghiệp tư nhân đó. Điều kiện giao dịch chung được Bên Ngân hàng niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Nếu Khách hàng chấp nhận ký kết Hợp Đồng thì được coi là đồng thời chấp nhận các điều khoản tại Điều kiện giao dịch chung. Điều kiện giao dịch chung là một phần không tách rời của Hợp Đồng;
2. **Khách hàng**: Là Bên vay có thông tin chi tiết như tại Hợp Đồng;
3. **Bên Ngân hàng/ VPBank**: Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Bên Ngân hàng/VPBank được hiểu bao gồm bất kỳ: Hội sở chính, Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

**Điều 2. Hạn Mức Cho Vay, Mục Đích Sử Dụng Vốn Vay, Đồng Tiền Cho Vay Và Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Và Phương Thức Cho Vay**

1. Hạn mức cho vay, Đồng tiền cho vay, Mục đích sử dụng vốn vay, Thời hạn duy trì hạn mức, Thời hạn cho vay tối đa của các khoản vay từng lần thuộc hạn mức, Thời hạn mà Khách hàng phải rút vốn lần đầu: Thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp Đồng.
2. Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức.

**Điều 3. Điều Kiện Vay Vốn, Giải Ngân, Phương Thức Giải Ngân**

1. Điều kiện vay vốn, giải ngân: Mỗi lần có nhu cầu vay vốn và nhận giải ngân thuộc hạn mức, Khách hàng phải gửi trước cho Bên Ngân hàng ít nhất 05 ngày làm việc các giấy tờ sau: Giấy đề nghị giải ngân; các chứng từ, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn và các giấy tờ khác theo yêu cầu của Bên Ngân hàng. Nếu được Bên Ngân hàng đồng ý, Khách hàng sẽ ký Khế ước nhận nợ và các giấy tờ liên quan theo yêu cầu của Bên Ngân hàng, các giấy tờ này là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Trừ trường hợp Bên Ngân hàng có chấp thuận khác, Bên Ngân hàng chỉ cho vay và giải ngân khi Khách hàng và Bên liên quan (nếu có):

MB03A.QĐ-NVTD/79

- a) Đã hoàn tất hồ sơ, điều kiện vay vốn và điều kiện giải ngân, hoàn tất các thủ tục về tài sản bảo đảm, mua bảo hiểm và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định và yêu cầu của Bên Ngân hàng;
- b) Không xảy ra các trường hợp Khách hàng bị chấm dứt cho vay, ngừng giải ngân, thu hồi nợ trước hạn theo quy định của Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này;
- c) Ngày giải ngân nằm trong Thời hạn duy trì hạn mức;
- d) Số tiền giải ngân nằm trong phạm vi Hạn mức cho vay khả dụng còn lại của Khách hàng;
- e) Khách hàng và/hoặc Tổ chức đáp ứng đầy đủ các điều kiện về môi trường và xã hội theo quy định tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này;
- f) Điều kiện khác như thỏa thuận tại Hợp Đồng (nếu có).

Không phụ thuộc vào các thỏa thuận nêu trên, Bên Ngân hàng có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc do điều kiện thực tế của Bên Ngân hàng không thể giải ngân.

2. Các vấn đề liên quan đến thời hạn rút vốn vay lần đầu, phí cam kết rút vốn (nếu có) sẽ được các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng.
3. Phương thức giải ngân: thực hiện theo thỏa thuận của Các Bên tại mỗi lần vay vốn và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ ký kết giữa Các Bên.

#### **Điều 4. Biện Pháp Bảo Đảm Tiền Vay**

***Nếu tại Hợp Đồng các Bên lựa chọn trường hợp áp dụng Biện pháp bảo đảm:*** Để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, Các Bên thống nhất áp dụng các Biện pháp bảo đảm như ghi nhận tại Hợp Đồng.

***Nếu tại Hợp Đồng các Bên lựa chọn trường hợp không áp dụng Biện pháp bảo đảm:*** Các Bên thống nhất thực hiện theo thỏa thuận dưới đây:

1. Bên Ngân hàng đồng ý cho Khách hàng vay vốn trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín của Khách hàng, không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay.
2. Khách hàng đồng ý rằng trong suốt thời hạn vay vốn, nếu xảy ra bất cứ sự kiện nào mà theo nhận định đơn phương của Bên Ngân hàng là có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng hoặc khiến Khách hàng không đủ điều kiện để được vay không có bảo đảm theo quy định của Bên Ngân hàng, thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng yêu cầu, Khách hàng phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố hoặc ký quỹ cho Bên Ngân hàng. Tài sản đưa vào cầm cố, thế chấp và/hoặc ký quỹ phải có giá trị (theo định giá của Bên Ngân hàng) đủ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác của Khách hàng đối với Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này và phải được Bên Ngân hàng chấp thuận. Khách hàng phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc hoàn thiện thủ tục bảo đảm tiền vay (công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm vv...) theo quy định của pháp luật và quy định của Bên Ngân hàng. Nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc thu xếp biện pháp bảo đảm khác theo đúng quy định này trong thời hạn nêu trên, thì Bên Ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn theo đúng Điều khoản về Thu hồi nợ trước hạn và xử lý nợ quy định tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung.

3. Không phụ thuộc vào thỏa thuận nêu trên, nếu Khách hàng và/hoặc Tổ chức đang có tài sản bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ khác tại Bên Ngân hàng, Khách hàng đồng ý rằng: (i) Bên Ngân hàng chỉ giải chấp (các) tài sản này sau khi Khách hàng đã thực tế thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ phát sinh theo các Hợp đồng, Văn bản tín dụng đã ký với Bên Ngân hàng, bao gồm cả Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này; và (ii) các khoản tiền thu được từ việc xử lý (các) tài sản bảo đảm nêu trên cũng được sử dụng để thanh toán các khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này.

#### **Điều 5. Trả Nợ Gốc, Lãi Tiền Vay**

1. Khách hàng phải thanh toán nợ gốc, tiền lãi của các khoản vay trong hạn mức cho Bên Ngân hàng theo đúng thời hạn quy định tại (các) Khế ước nhận nợ được ký kết giữa Các Bên và/hoặc các văn bản liên quan.
2. Các Bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc và/hoặc Kỳ trả nợ lãi theo bất kỳ một Khế ước nhận nợ nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và Bên Ngân hàng có quyền dừng giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của Khách hàng mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn cho vay của từng khoản vay theo (các) Khế ước nhận nợ.
3. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trùng vào ngày nghỉ của Bên Ngân hàng hoặc ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, thì Khách hàng phải trả nợ vào ngày làm việc liền ngay sau đó và lãi vẫn được tính cho đến ngày Khách hàng thực tế trả nợ.
4. Trường hợp Khách hàng muốn thanh toán nợ cho Bên Ngân hàng trước thời hạn, Khách hàng phải thông báo trước bằng văn bản cho Bên Ngân hàng ít nhất 05 ngày làm việc và phải được Bên Ngân hàng đồng ý, đồng thời phải thanh toán cho Bên Ngân hàng khoản tiền phí trả nợ trước hạn theo mức do Bên Ngân hàng thông báo tại thời điểm Khách hàng trả nợ trước hạn. Nếu Khách hàng không đồng ý với mức tiền phí trả nợ trước hạn theo thông báo của Bên Ngân hàng thì Khách hàng phải trả toàn bộ lãi cho toàn bộ thời hạn cho vay còn lại theo quy định về thực hiện hợp đồng vay có kỳ hạn của Bộ Luật dân sự.
5. Khách hàng vay bằng loại tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng loại tiền đó. Trường hợp Bên Ngân hàng chủ động trích nợ tài khoản của Khách hàng và/hoặc Tổ chức để thu nợ mà tài khoản đó có loại tiền khác với loại tiền vay, Bên Ngân hàng được quyền thực hiện việc mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách hàng như quy định tại Khoản 6 Điều này để thực hiện thu nợ đúng loại tiền vay.
6. Việc thanh toán các khoản nợ của Khách hàng được thực hiện tại trụ sở các địa điểm kinh doanh của Bên Ngân hàng. Khách hàng có thể thanh toán nợ vay bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc thông qua các phương thức thu nợ khác do Bên Ngân hàng triển khai tại từng thời kỳ. Khách hàng có nghĩa vụ mở tài khoản thanh toán tại Bên Ngân hàng và bảo đảm rằng tài khoản này có đủ số dư để Bên Ngân hàng thu nợ khi đến hạn. Bên Ngân hàng có quyền tự động tạm khóa, trích tài khoản nêu trên hoặc bất kỳ tài khoản nào khác (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng và/hoặc Tổ chức mở tại Bên Ngân hàng để thu nợ khi đến hạn hoặc để bảo đảm thu nợ. Nếu các tài khoản của Khách hàng và/hoặc Tổ chức có loại tiền khác với loại tiền vay và Bên Ngân hàng có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Khách hàng trả nợ, thì Bên Ngân hàng sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách hàng theo tỷ giá mà Bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, Bên Ngân hàng sẽ yêu cầu Khách hàng ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của Bên Ngân hàng, trường hợp Khách hàng không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, Bên Ngân hàng có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Khách hàng theo quy định tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này. Việc Bên Ngân hàng bán ngoại tệ để Khách hàng trả nợ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào, khoản tiền Khách hàng trả nợ cho Bên Ngân hàng bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho Bên Ngân hàng trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng thông báo cho Khách hàng về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách hàng chấp nhận việc Bên Ngân hàng phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
8. Các Bên thống nhất thỏa thuận về thứ tự thu nợ như sau:
  - a) Đối với các khoản vay chưa bị chuyển quá hạn, đối với mọi khoản tiền thu nợ, Bên Ngân hàng sẽ thu theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên đó mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách hàng và/hoặc các Bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của Bên Ngân hàng (nếu có), các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc đến hạn, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác.
  - b) Đối với các khoản vay bị chuyển quá hạn, Bên Ngân hàng sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của Bên Ngân hàng, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có) nợ gốc quá hạn, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn và các khoản liên quan khác.

#### **Điều 6. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ Và Xem Xét Lại Hạn Mức Cho Vay**

1. Trước ngày đến hạn của các Kỳ trả nợ gốc và/hoặc lãi ít nhất là 10 ngày, nếu Khách hàng do gặp khó khăn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị Bên Ngân hàng xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
2. Bên Ngân hàng trên cơ sở xem xét khả năng tài chính của mình và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Khách hàng có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách hàng. Nếu Khách hàng được Bên Ngân hàng đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khoản vay của Khách hàng sẽ được áp dụng mức lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng. Ngoài việc áp dụng lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Khách hàng đồng ý và cam kết tuân thủ đầy đủ các điều kiện theo yêu cầu của Bên Ngân hàng và thanh toán mọi khoản phạt, chi phí liên quan tới việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo mức được Bên Ngân hàng thông báo.
3. Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của các Bên.
4. Trong Thời hạn duy trì hạn mức cho vay, Bên Ngân hàng được quyền định kỳ theo quy định của Bên Ngân hàng hoặc đột xuất xem xét, đánh giá lại Hạn mức cho vay và Thời hạn duy trì hạn mức cho vay đã cấp cho Khách hàng theo Hợp Đồng. Bên Ngân hàng được quyền điều chỉnh lại Hạn mức cho vay và Thời hạn duy trì hạn mức cho vay theo kết quả xem xét, đánh giá của Bên Ngân hàng, trường hợp này Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng được biết. Khách hàng đồng ý và cam kết thực hiện Hợp Đồng theo Thông báo của Bên Ngân hàng.

#### **Điều 7. Cung Cấp Thông Tin, Tài Liệu Trong Quá Trình Cho Vay**

1. Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến khoản vay tại thời điểm đề nghị cho vay bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về điều kiện pháp lý, phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính, điều kiện về tuân thủ pháp luật và toàn bộ thông tin, tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, chân thực và chính xác. Khách hàng cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm cam kết quy định tại Khoản này dẫn đến kết quả thẩm định và quyết định cho vay của Bên Ngân hàng bị ảnh hưởng.

2. Trong quá trình vay vốn, Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho Bên Ngân hàng các thông tin, tài liệu quy định dưới đây để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Ngân hàng:
  - a) Các tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn vay và chứng minh Khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích theo yêu cầu của Bên Ngân hàng;
  - b) Đối với trường hợp Tổ chức là Doanh nghiệp tư nhân, Khách hàng phải cung cấp cho Bên Ngân hàng Báo cáo tài chính của Tổ chức cho năm tài chính liền kề trước đó theo định kỳ hoặc đột xuất khi Bên Ngân hàng yêu cầu. Ngoài Báo cáo này, tùy từng trường hợp Khách hàng đồng ý cung cấp cho Bên Ngân hàng Báo cáo tài chính được lập cho từng quý, nửa năm hoặc cho một giai đoạn nhất định khi được Bên Ngân hàng yêu cầu;
  - c) Báo cáo thực trạng tài chính của Khách hàng, nội dung, hình thức và thời gian báo cáo thực hiện theo yêu cầu của Bên Ngân hàng;
  - d) Các thông tin, tài liệu liên quan đến tình trạng của tài sản bảo đảm;
  - e) Các thông tin, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của Bên Ngân hàng.
3. Khách hàng đồng ý cung cấp cho Bên Ngân hàng tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của Bên Ngân hàng nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận, trừng phạt. Khách hàng đồng ý rằng Bên Ngân hàng có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật.
4. Ngoài các thông tin, tài liệu nêu trên, Khách hàng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên Ngân hàng trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:
  - a) Khách hàng thay đổi Hộ khẩu thường trú, địa chỉ liên lạc, điện thoại, email và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên;
  - b) Tổ chức thay đổi địa chỉ trụ sở, điện thoại, email;
  - c) Xảy ra một trong các trường hợp nêu tại điểm f, g, h, i, q và y Điểm 4.1, Khoản 4, Điều 2 của Hợp Đồng.
5. Trường hợp vi phạm các cam kết, nghĩa vụ về cung cấp thông tin theo quy định tại Điều này, Khách hàng đồng ý với các biện pháp xử lý mà Bên Ngân hàng áp dụng đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho Bên Ngân hàng phù hợp với thỏa thuận của Các Bên theo Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này.

## **Điều 8. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Bên Ngân Hàng**

1. Quyền của Bên Ngân hàng:
  - a) Từ chối cho vay, từ chối giải ngân tiền vay nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của Bên Ngân hàng hoặc Bên Ngân hàng không có đủ điều kiện để cho vay, giải ngân tại thời điểm Khách hàng yêu cầu;
  - b) Được quyền thay đổi thời hạn điều chỉnh lãi suất và biên độ điều chỉnh lãi suất trong các trường hợp theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, các thỏa thuận liên quan khác hoặc cho phù hợp khi thị trường có biến động bất thường hoặc chính sách tiền tệ và lãi suất của Ngân hàng Nhà nước có sự thay đổi ảnh hưởng đến lãi suất khoản vay.
  - c) Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách hàng và/hoặc Tổ chức để thanh toán các khoản nợ cho Bên Ngân hàng đầy đủ, đúng hạn.

- d) Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Khách hàng và/hoặc Tổ chức để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Khách hàng.
- e) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài chính, thu nhập của Khách hàng và/hoặc Tổ chức, về tài sản bảo đảm, việc tuân thủ về pháp luật bao gồm pháp luật về môi trường và xã hội, tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường và xã hội mà Bên Ngân hàng đã cung cấp cho Khách hàng và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng.
- f) Được yêu cầu Khách hàng bổ sung thêm tài sản của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ cho Bên Ngân hàng trong các trường hợp Bên Ngân hàng nhận định rằng giá trị tài sản bảo đảm hiện tại không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng.
- g) Được quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) để thu hồi nợ.
- h) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này mà không cần phải có sự đồng ý của Khách hàng.
- i) Có quyền sử dụng các thông tin về Khách hàng và/hoặc Tổ chức và các khoản tín dụng của Khách hàng bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Khách hàng cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Khách hàng và/hoặc Tổ chức và Bên Ngân hàng để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với Bên Ngân hàng để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của Bên Ngân hàng.
- j) Tự động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng và/hoặc Tổ chức tại Bên Ngân hàng, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng và/hoặc Tổ chức tại Bên Ngân hàng hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng và/hoặc Tổ chức trích tiền chuyển cho Bên Ngân hàng để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi tiền vay, phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này hoặc bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Khách hàng đối với Bên Ngân hàng theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa Bên Ngân hàng và Khách hàng.
- k) Trường hợp Khách hàng có nhiều người, thì tất cả các Khách hàng phải cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định hay thỏa thuận nào khác giữa các Khách hàng, Bên Ngân hàng có quyền yêu cầu bất cứ ai trong số các Khách hàng phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này.
- l) Được yêu cầu Khách hàng và/hoặc Tổ chức bổ sung, hoàn thiện và/hoặc phối hợp với Bên Ngân hàng hoàn thiện bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan tới vấn đề về môi trường, xã hội bao gồm nhưng không giới hạn Kế hoạch hành động khắc phục rủi ro về môi trường và xã hội và tài liệu về đánh giá và kiểm soát các vấn đề về môi trường và xã hội theo mẫu của Bên Ngân hàng.

2. Nghĩa vụ của Bên Ngân hàng:

MB03A.QĐ-NVTD/79

- a) Giải ngân tiền vay cho Khách hàng theo đúng thỏa thuận;
  - b) Giải chấp tài sản bảo đảm (nếu có) sau khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Bên Ngân hàng.
3. Bên Ngân hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng**

1. Quyền của Khách hàng:

- a) Được nhận và sử dụng vốn vay từ Bên Ngân hàng theo đúng thỏa thuận.
- b) Được yêu cầu Bên Ngân hàng giải tỏa tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Khách hàng (nếu có) sau khi Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với Bên Ngân hàng.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng:

- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc vay vốn theo yêu cầu của Bên Ngân hàng trong suốt quá trình vay vốn.
- b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích.
- c) Cung cấp thông tin và/hoặc tạo mọi điều kiện để Bên Ngân hàng trực tiếp kiểm tra, giám sát về tình hình sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách hàng và/hoặc Tổ chức, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng.
- d) Bổ sung thêm tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ... để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này trong các trường hợp Bên Ngân hàng có yêu cầu.
- e) Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan. Khách hàng hoàn toàn chấp thuận các mức lãi suất được Bên Ngân hàng điều chỉnh phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và/hoặc các văn bản liên quan.
- f) Thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản liên quan ký giữa các Bên, trường hợp vi phạm, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định tại Hợp Đồng. Ngoài khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại, Khách hàng phải thanh toán các khoản chi phí liên quan bao gồm nhưng không hạn chế chi phí tìm kiếm, thu giữ xử lý tài sản bảo đảm, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án ...;
- g) Trường hợp Khách hàng được giải ngân vốn vay bằng tiền mặt hoặc được giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng, Khách hàng cam kết sử dụng vốn vay để thanh toán cho bên thụ hưởng là cá nhân không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc để thanh toán trong các trường hợp khác mà pháp luật cho phép. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho Bên Ngân hàng các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán cần thiết để Bên Ngân hàng thực hiện giải ngân và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho Bên Ngân hàng.

- h) Trong mọi trường hợp sẽ sử dụng toàn bộ các nguồn thu nhập của mình và toàn bộ tài sản thuộc sở hữu và/hoặc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình và tài sản của Tổ chức, tài sản chung vợ chồng và phần sở hữu của mình trong tài sản chung để thanh toán hết các nghĩa vụ nợ của Khách hàng với Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản, thỏa thuận khác. Khách hàng cam kết sẽ tự nguyện thực hiện cam kết tại điểm này bằng mọi hình thức, bàn giao các tài sản nói trên của mình cho Bên Ngân hàng và hỗ trợ Bên Ngân hàng trong việc nhận và xử lý các tài sản đó để trả nợ cho Bên Ngân hàng.
- i) Tuân thủ pháp luật, chính sách của Nhà nước bao gồm cả việc tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về môi trường và xã hội.
- j) Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được Bên Ngân hàng đồng ý bằng văn bản.
- k) Chuyển doanh thu qua tài khoản thanh toán mở tại Bên Ngân hàng. Trường hợp Khách hàng và Bên Ngân hàng có thỏa thuận về mức doanh thu tối thiểu Khách hàng hoặc Tổ chức phải đảm bảo chuyển qua tài khoản tại Bên Ngân hàng, Khách hàng có nghĩa vụ bảo đảm thực hiện đầy đủ nội dung như đã thỏa thuận với Bên Ngân hàng.
- l) Liên quan đến việc sử dụng vốn vay theo phương án kinh doanh giải ngân theo quy định trong Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này, khi Bên Ngân hàng có yêu cầu và đã thông báo trước cho Khách hàng, trừ trường hợp Khách hàng có văn bản từ chối (ghi rõ lý do) trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Khách hàng phải cho phép đại diện của Bên Ngân hàng, tại bất kỳ thời điểm nào được:
- (i) Kiểm tra bất kỳ địa điểm và cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh nào của Khách hàng và/hoặc Tổ chức;
  - (ii) Kiểm tra bất kỳ website, cơ sở vật chất, nhà máy và thiết bị của Khách hàng và/hoặc Tổ chức;
  - (iii) Có quyền tiếp cận sổ sách và tất cả các hồ sơ của Khách hàng và/hoặc Tổ chức, và
  - (iv) Có quyền tiếp cận các nhân viên, đại lý, nhà thầu và các nhà thầu phụ của Khách hàng và/hoặc Tổ chức có hoặc có thể có kiến thức về các vấn đề liên quan đến mà Bên Ngân hàng tìm kiếm thông tin.
- m) Trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc tai nạn liên quan đến môi trường và xã hội, gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện pháp luật về môi trường và xã hội cũng như các yêu cầu tuân thủ về môi trường và xã hội của Bên Ngân hàng, Khách hàng có nghĩa vụ phải thông báo bằng văn bản cho Bên Ngân hàng trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi xảy ra sự cố hoặc tai nạn.
- n) Khách hàng và/hoặc Tổ chức không được sử dụng vốn vay để cung cấp khoản vay/cấp vốn/hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các hoạt động trong Danh sách không cấp tín dụng liên quan đến các vấn đề môi trường và xã hội của Bên Ngân hàng.



- o) Khách hàng là Chủ Doanh nghiệp tư nhân vay tại VPBank để phục vụ nhu cầu vốn của Doanh nghiệp tư nhân phải thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và giám sát tất cả cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh, nhà máy, trang thiết bị và cơ sở vật chất của Khách hàng và/hoặc Tổ chức và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của nhà thầu, nhà thầu phụ của Khách hàng và/hoặc Tổ chức (nếu có) đảm bảo: (i) Tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường và xã hội của Việt Nam và chính sách, hướng dẫn về môi trường và xã hội của Bên Ngân hàng; và (ii) Tuân thủ các quy tắc và quy định (bao gồm bất kỳ nghĩa vụ hiệp ước quốc tế nào (nếu có) của Chính phủ Việt Nam và chính quyền địa phương về bảo vệ môi trường, xã hội, lao động, an toàn lao động và an ninh cộng đồng.
3. Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay, các văn bản khác ký kết với Bên Ngân hàng và theo quy định của pháp luật.
4. Cam kết và bảo đảm của Khách hàng: Bằng việc ký vào Hợp Đồng, Khách hàng cam kết và bảo đảm như sau:
- a) Khách hàng chấp nhận rằng các thông báo, ấn định lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí phạt, chi phí...theo quy định tại Hợp Đồng và Điều kiện giao dịch chung này và các văn bản có liên quan được ký với Bên Ngân hàng đối với Khách hàng là có giá trị ràng buộc nghĩa vụ của Khách hàng đối với Bên Ngân hàng, trừ trường hợp có sự sai sót rõ ràng trong tính toán số học.
- b) Khi có sự kiện gây ảnh hưởng bất lợi đến việc duy trì các khoản cấp tín dụng của Khách hàng theo xác định của Bên Ngân hàng, Bên Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng và Bên Ngân hàng có quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời tất cả các biện pháp sau: (i) Tạm dừng, dừng thực hiện/tuyên bố hủy bỏ cam kết cho vay, giải ngân theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, văn bản tín dụng có liên quan hoặc (ii) Thay đổi tăng lãi suất cho vay hoặc (iii) Yêu cầu Khách hàng thanh toán chi phí gia tăng bổ sung. Việc áp dụng các biện pháp này sẽ do Bên Ngân hàng thông báo bằng văn bản cho Khách hàng và văn bản thông báo có giá trị ràng buộc nghĩa vụ đối với Khách hàng.
- c) Trong thời hạn của Hợp Đồng, Khách hàng và/hoặc Tổ chức không:
- (i) Vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật về môi trường và xã hội của Việt Nam hay bất kỳ chính sách, hướng dẫn về môi trường xã hội của Bên Ngân hàng.
- (ii) Nhận được bất kỳ khiếu nại hoặc bất kỳ thông báo bằng văn bản từ bên thứ ba nào liên quan đến việc không tuân thủ quy định về môi trường và xã hội theo luật Việt Nam.
- d) Khách hàng cam kết rằng tài sản bảo đảm cho cấp tín dụng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều kiện giao dịch chung này, các Khế ước nhận nợ được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố).
- e) Cam kết của Khách hàng đối với quy định về phòng chống tham nhũng:

- (i) Khách hàng hoàn toàn hiểu rõ việc VPBank không yêu cầu Khách hàng hay người thân của Khách hàng đưa tiền cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng trong suốt quá trình tư vấn, thiết lập, giao dịch với VPBank, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,...; VPBank chỉ thu các khoản tiền (gốc, lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng) phù hợp với quy định của pháp luật và được thỏa thuận với Khách hàng;
- (ii) Khách hàng cam kết (i) không hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn việc: đưa tiền, quà, hoặc gợi ý sẽ đưa tiền, quà, các lợi ích vật chất khác, kể cả việc chiêu đãi, ăn uống hay giúp đỡ đối với cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi; và (ii) không thực hiện các hành vi gian lận, vi phạm quy định, quy trình của VPBank, vi phạm quy định của pháp luật;
- (iii) Nếu biết, phát hiện hoặc nhận được các gợi ý, đòi hỏi, yêu cầu về việc đưa, nhận hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào của cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi, Khách hàng sẽ thông báo ngay cho VPBank thông qua một trong các kênh tiếp nhận thông tin sau đây: [sukientuanthu@vpbank.com.vn](mailto:sukientuanthu@vpbank.com.vn); hoặc số điện thoại 024.73059129 hoặc tổng đài 1900545415 hoặc kênh liên hệ khác được VPBank triển khai từng thời kỳ;
- (iv) Trong trường hợp vi phạm các cam kết tại Điểm này, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm của mình, đồng thời từ bỏ các quyền khiếu nại đối với VPBank.

## Điều 10. Ngôn Ngữ

Điều kiện giao dịch chung này được lập bằng Tiếng Việt.

## Điều 11. Điều Khoản Thi Hành

1. Nếu có nội dung nào tại Điều kiện giao dịch chung này khác với Hợp Đồng thì áp dụng theo nội dung tại Hợp Đồng.
2. Khách hàng xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này, các quy định khác của VPBank liên quan đến cho vay theo hạn mức của Khách hàng thuộc phân khúc SME là Chủ Hộ kinh doanh/ Chủ Doanh nghiệp tư nhân vay tại VPBank để phục vụ nhu cầu vốn của Hộ kinh doanh/ Doanh nghiệp tư nhân đó và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.
3. Các điều khoản, điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này sẽ được áp dụng cho tất cả các khoản vay theo hạn mức của Khách hàng thuộc phân khúc SME là Chủ Hộ kinh doanh/ Chủ Doanh nghiệp tư nhân vay theo hạn mức tại VPBank để phục vụ nhu cầu vốn của Hộ kinh doanh/ Doanh nghiệp tư nhân đó phát sinh kể từ ngày Điều kiện giao dịch chung này được áp dụng.